TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 234/2020/QĐST-HNGĐ	*TP.Cà Mau, ngày 10 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 221/2020/TLST- VDS ngày 14 tháng 10 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Tiền Kim N, sinh năm 1996. Địa chỉ: đường T, khóm 4, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Anh Trần Minh N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số 257, đường L, khóm 6, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau toàn bộ yêu cầu về việc thuận tình ly hôn, cụ thể:

[1] Về hôn nhân: Chị Tiền Kim N và anh Trần Minh N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Tiền Kim N và anh Trần Minh N thống nhất xác định không có con chung. Không yêu cầu Tòa án xem xét.

[3] Về Tài sản chung và nợ chung: Chị Tiền Kim N và anh Trần Minh N thống nhất xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Tiền Kim N và anh Trần Minh N phải chịu 300.000đ. Ngày 14/10/2020 chị Tiền Kim N và anh Trần Minh N đã nộp tạm ứng 300.000đ tại lai số 0000021 được đối trừ chuyển thu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Tiền Kim N và anh Trần Minh N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Tiền Kim N và anh Trần Minh N thống nhất xác định không có con chung. Không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về Tài sản chung và nợ chung: Chị Tiền Kim N và anh Trần Minh N thống nhất xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Tiền Kim N và anh Trần Minh N phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)*. Ngày 14/10/2020 chị Tiền Kim N và anh Trần Minh N đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tại lai số 0000021 được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 1, TP.Cà Mau, T. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.